

Bản án số: 19/2021/HSST  
Ngày 05/02/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Lực.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Cương
2. Ông Phạm Văn Công

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Việt Phúc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 05/02/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 22/01/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-HS ngày 25/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H sinh năm 1997; tại xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại thôn 21, xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đức H và bà Phạm Thị L; vợ Lê Thị H, chưa có con; tiền án không; tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ 05 ngày từ ngày 11/12/2020 đến ngày 16/12/2020, hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đỗ Văn T sinh năm 1992; tại xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; trú tại thôn 9, xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Đỗ Văn L và bà Phạm Thị G; vợ con chưa có; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị tạm giữ 05 ngày từ ngày 11/12/2020 đến ngày 16/12/2020, hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Văn L sinh năm 1974; địa chỉ phố Thượng Tây, thị trấn Yên Ninh, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Anh Đỗ Văn L1 sinh năm 1963; địa chỉ thôn 9, xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Chị Phạm Thị G sinh năm 1973; địa chỉ thôn 9, xã T, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng pháp trong dịp tết nguyên đán, nên khoảng giữa tháng 11/2020 H sử dụng điện thoại Iphone 7 sim thuê bao số 0964318611, điện thoại mua của một người không xác định được địa chỉ 32 hộp pháo với số tiền là 29.700.000 đồng. Một ngày sau người này đã giao cho H 03 thùng bìa carton bên trong có chứa 32 hộp pháo tại ngã tư xã Khánh Nhạc. H mang số pháo về cất giấu tại bờ sông thuộc địa phận thôn 21, xã T. Sau đó H gặp T và nhờ T cất giấu hộ số pháo trên, T đồng ý. Buổi tối một ngày cuối tháng 11/2020 H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2-754.85 chở 03 thùng carton bên trong có chứa 32 hộp pháo mang đến nhà T ở thôn 9, xã Khánh Công cất giấu.

Chiều ngày 11/12/2020 trên đường đi làm về H bảo T tối nay mang ít pháo đến Trạm y tế xã T đưa cho H. Khi về đến nhà T bóc 02 thùng carton lấy ra 11 hộp pháo, bỏ 07 hộp vào trong một thùng bìa carton, còn 04 hộp cho vào một chiếc bao xác rắn; T mang bao xác rắn đến gửi tại nhà anh Thùy và nói cho em gửi cái này tí nữa H đến lấy; còn thùng bìa carton T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35Y1-050.65 mang đến chỗ hẹn là Trạm y tế xã T, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2-754.85 đến Trạm y tế xã T thì gặp tổ công tác của Công an huyện YK đang làm nhiệm vụ. Biết không thể che giấu được hành vi của mình, nên H và T đã đến tự thú với tổ công tác và giao nộp 01 thùng bìa carton bên trong có 07 hộp pháo; tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong 07 hộp pháo ký hiệu từ M1 đến M7. Quá trình làm việc T giao nộp tiếp 04 hộp pháo mà trước đó đã gửi tại nhà anh Thùy, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ và niêm phong 04 hộp pháo ký hiệu từ M8 đến M11.

Khám xét nơi ở của T tại thôn 9, xã T; thu giữ tại buồng ngủ của T 01 bao xác rắn bên trong có 01 gói nilon màu đen, bên trong túi nilon có 10 hộp pháo; 01 thùng carton bên trong có 09 hộp pháo; thu giữ tại gian thờ tầng hai 02 hộp pháo; tổng là 21 hộp pháo tiến hành niêm phong ký hiệu từ M12 đến M32; thu giữ sau nhà tại vườn 02 thùng carton.

Quá trình điều tra xác định và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận 32 khối hình hộp chữ nhật bằng giấy đều là pháo nổ là của H, H mua về để sử dụng và nhờ T cất giấu tại nhà T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YK đã gửi toàn bộ số pháo thu giữ của H và T để trưng cầu giám định. Kết luận giám định số 25/KLGD-PC09-ChN ngày 22/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Tổng khối lượng của 32 khối hình hộp chữ nhật bằng giấy gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M32 là 52,502 kg, đều là pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích hoạt hoặc đốt có gây ra tiếng nổ).

Cáo trạng số 11/CT-VKSYK ngày 21/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố các bị cáo H và T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo H và T như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo H và bị cáo T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 và khoản 4 Điều 191; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với H. Xử phạt các bị cáo H và T mỗi bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Phạt bổ sung H và T mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+) Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 35Y1-050.65 của T; 01 điện thoại Iphone 7 của H, riêng sim điện thoại số 0964318611 thì tịch thu tiêu hủy.

+) Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn màu vàng; 01 túi nilon màu đen; 03 thùng bìa carton; 51,347 kg pháo.

Tại phiên tòa bị cáo Đoàn và bị cáo Khánh đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của Cáo trạng là đúng. Nói lời sau cùng các đề nghị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người liên quan; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án về thời gian, hành vi của các bị cáo, vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Hồi 18 giờ ngày 11/12/2020 tổ công tác của Công an huyện YK đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn 9, xã T; H và T đã tự thú và giao nộp cho tổ công tác 07 khối hình hộp chữ nhật bằng giấy; sau đó T giao nộp tiếp 04 khối hình hộp chữ nhật bằng giấy; khám xét chỗ ở của T thu giữ được 21 khối hình hộp chữ nhật bằng giấy; tổng cộng là 32 khối hình hộp chữ nhật bằng giấy. Theo kết luận giám định thể hiện tổng khối lượng của 32 khối hình hộp chữ nhật bằng giấy thu giữ của H và T là 52,502 kg, đều là pháo có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (bên trong có chứa thuốc pháo và khi bị kích hoạt hoặc đốt có gây ra tiếng nổ).

Hành vi cất giấu 52,502 kg pháo nổ của bị cáo H và T là trái pháp luật, xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về pháo nổ; hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo H và bị cáo T về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm g khoản 2 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo H và T không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

- Bị cáo H “ bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thành tích tốt trong phong trào thi đua quyết thắng được tặng danh hiệu chiến sĩ tiên tiến; bị cáo có ông nội là người có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất” theo quy định tại điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo T “tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng:

- Các bị cáo H và bị cáo T đều có 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu và ăn năn hối cải, nên căn cứ Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định cho các bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

- Bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án vì toàn bộ số pháo là của H; tuy vậy xét bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn bị cáo T, nên mức hình phạt áp dụng với cả hai bị là ngang nhau.

- Căn cứ khoản 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự phạt bổ sung đối với bị cáo H và T mỗi bị cáo là 12.000.000 đồng.

[6] Về biên pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm “01 xe mô tô biển kiểm soát 35B2-754.85; 01 xe mô tô biển kiểm soát 35Y1-050.65 đăng ký mang tên Đỗ Văn T; 01 bao xác rắn màu vàng; 01 túi nilon màu đen; 03 thùng bìa carton; 01 điện thoại Iphone 7 sim thuê bao số 0964318611; 01 điện thoại OPPO sim thuê bao số 0963913569; 52,502 kg pháo nổ”

- Xe mô tô BKS 35B2-754.85 là tài sản của anh L; anh L không biết H sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L là đúng pháp luật.

- Xe mô tô BKS 35Y1-050.65 đăng ký mang tên Đỗ Văn T là tài sản của T; điện thoại Iphone 7 sim thuê bao số 0964318611 là tài sản của H; các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, sim điện thoại tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 52,502 kg pháo, sau khi giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình chỉ hoàn lại 51,347 kg pháo; 01 bao xác rắn màu vàng; 01 túi nilon màu đen; 03 thùng bìa carton thì tịch thu tiêu hủy.

[7] Trong vụ án này, anh Thùy đã cho T gửi bao xác rắn đựng pháo, nhưng anh Thùy không biết là pháo nên hành vi của anh Thùy không có dấu hiệu tội phạm

[8] Về án phí: Các bị cáo H và T đều bị xử có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Đỗ Văn T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 và khoản 4 Điều 191; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với H.

### ***Xử phạt:***

- Nguyễn Văn H 20 (hai mươi) tháng tù, được trừ 05 ngày tạm giữ từ ngày 11/12/2020 đến ngày 16/12/2020, bị cáo còn phải chấp hành 19 tháng 25 ngày tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

- Đỗ Văn T 20 (hai mươi) tháng tù, được trừ 05 ngày tạm giữ từ ngày 11/12/2020 đến ngày 16/12/2020, bị cáo còn phải chấp hành 19 tháng 25 ngày tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng).

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu đỏ đen, số khung RLHJC524XDY009594, số máy JC52E-6013308, biển kiểm soát 35Y1-050.65 của T; 01 điện thoại Iphone 7 của H. Riêng sim điện thoại số thuê bao 0964318611 thì tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao xác rắn màu vàng; 01 túi nilon màu đen; 03 thùng bìa carton; 51,347 kg pháo được niêm phong trong 03 thùng bìa caston bên ngoài có ghi “giấy niêm phong mẫu vật sau giám định kèm theo kết luận giám định số 25/KLGD-PC09-ChN ngày 22/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự”.

Vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/01/2021 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Đỗ Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- Bị cáo,
- Người liên quan
- Chi cục THA
- Công an huyện YK
- Lưu hồ sơ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

**Bùi Văn Lực**